

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/11/2019

Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 493/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/9/2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc N**, sinh năm 1986.

Đều có địa chỉ: Khu N, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 04/5/2010. Sau khi kết hôn, anh N thành lập công ty để kinh doanh, còn chị ở nhà nội trợ và chăm sóc con cái. Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh N có những biểu hiện không chung thủy với chị, thường có thái độ và lời nói coi thường chị. Chị đã trao đổi và nhờ hai gia đình góp ý nhưng anh N không thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt.

Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau nên chị xin ly hôn anh N.

Chị và anh N có 02 con chung là Nguyễn Thị Tú A- sinh ngày 02/02/2011 và Nguyễn Tú I- sinh ngày 12/10/2013. Hiện chị chưa đủ điều kiện về sức khỏe, về kinh tế để trực tiếp nuôi con nên chị đồng ý để anh N được nuôi dưỡng cả hai con chung cho tới khi thành niên.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quốc N trình bày thống nhất với chị T về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng. Anh xác nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường xảy ra va chạm, to tiếng do không tin tưởng nhau; tính tình chị T ngang bướng nên không chịu nghe anh giải thích, không chịu nghe người khác khuyên bảo. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian và anh không còn biện pháp nào khác để thuyết phục chị T về đoàn tụ với anh. Tuy nhiên vì để các con có một gia đình hoàn chỉnh nên anh không đồng ý ly hôn chị T và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Anh và chị T có hai con chung như chị T trình bày ở trên. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ chị T) trình bày: Thời gian gần đây vợ chồng chị T, anh N thường xảy ra va chạm, to tiếng với nhau do không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau cả về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, động viên và tìm nhiều biện pháp để giúp vợ chồng chung sống hòa hợp nhưng vợ chồng vẫn mỗi người một ý. Hiện bà cũng không có biện pháp nào khác để giúp vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Anh N trình bày đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện anh không còn tình cảm, không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T và đề nghị HĐXX giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định pháp luật. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX: Xử cho chị T được ly hôn anh N. Giao cháu Tú I và cháu Tú A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn và chung sống với nhau sau khi có giấy đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều xác định quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, va chạm, to tiếng với nhau. Chị T cho rằng anh N không chung thủy và có thái độ, lời nói coi thường chị. Anh N cho rằng tính tình chị T ngang bướng, luôn tự làm theo ý mình mà không nghe anh và người khác góp ý. Mặc dù các đương sự trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều phản ánh cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Tuy đã sống ly thân một thời gian và được gia đình nhiều lần hòa giải, động viên nhưng đến nay cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Tại phiên tòa, các đương sự đều trình bày không còn tình cảm với nhau và không muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy xác định hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn các căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị T và anh N có hai con chung là Nguyễn Thị Tú A- sinh ngày 02/02/2011 và Nguyễn Tú I- sinh ngày 12/10/2013. Mặc dù cháu Tú A có nguyện vọng xin được ở với chị T nhưng chị T xác định hiện bản thân chị chưa có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh N đề nghị được nuôi cả hai con chung và cam đoan có đủ điều kiện để nuôi con. Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; anh N tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc N.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc N giao hai con chung là Nguyễn Thị Tú A- sinh ngày 02/02/2011 và Nguyễn Tú I- sinh ngày 12/10/2013 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0007163 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường A, TP. H, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy